TINH THẦN NHẬP THẾ CỦA PHẬT GIÁO TỈNH HÀ TĨNH HIỆN NAY

NGUYỄN VĂN QUÝ*

1. Một vài nét về tinh thần nhập thế của Phật giáo tỉnh Hà Tĩnh trong lịch sử

Tỉnh Hà Tĩnh ở Bắc Trung Bộ, phía Bắc giáp tỉnh Nghệ An, phía Nam giáp tỉnh Quảng Bình, phía Đông giáp biển Đông và phía Tây giáp tỉnh Borikhamxay và tỉnh Khammouane quốc gia Lào.

Về địa hình, tỉnh Hà Tĩnh có địa hình đồi núi, sông suối và đồng bằng. Tiêu biểu là dãy Trường Sơn, núi Hồng Lĩnh được mệnh danh là "danh sơn bậc nhất Xứ Nghệ"; thung lũng Ngàn Sâu, Ngàn Phố và sông Cả và sông La đã tạo nên nhiều ruộng đồng khá màu mỡ,... Tuy nhiên, những nơi gần núi hay gần biển thì đất đai khô cứng hoặc chua mặn: "Ruộng đất phần nhiều rắn xấu, ít bằng phẳng, ruộng núi thì cao, khô mà nước khe không tưới được mấy, ruộng gần biển thì thường bị mặn, có đắp đập cũng khó thành công, vì thế nhân dân yên phận nghèo nàn mà chuộng cần kiệm" (1). Song, Hà Tĩnh lại là nơi có nhiều tuyến đường giao thông quan trọng đi qua và vì thế, từ rất sớm, Hà Tĩnh là nơi tụ cư sinh sống của con người. Kết quả khảo cổ học tại huyện Thạch Hà và Đức Thọ cho biết, cách đây hàng vạn năm ở vùng đất Hà Tĩnh đã có con người sinh sống bằng săn bắt và hái lượm, trồng lúa ven sông, ven biển hay ven các chân núi, đồi,... (2). Song, vùng đất Hà Tĩnh còn là chiến trường giao tranh ác liệt nhưng cũng là vùng đất của lưu dân từ đồng bằng Bắc Bộ đến khai phá, dựng làng lập ấp. Và cho đến nay, tỉnh Hà Tĩnh có thành phần người Kinh sinh sống là chủ yếu (3).

Trên phương diện tín ngưỡng, tôn giáo, có thể nói, Hà Tĩnh là nơi còn bảo tồn nhiều loại tín ngưỡng, tôn giáo, trong đó tiêu biểu là Phật giáo. GS. Lê Mạnh Thát về "Truyện Nhất Dạ Trạch" trong *Lĩnh Nam trích quái* (4) cho rằng, có nhiều nội dung liên quan đến lịch sử Phật giáo Việt Nam. Đó là sự kiện Chử Đồng Tử được nhà sư Phật Quang truyền dạy đạo Phật tại núi Quỳnh Viên trong khoảng thời gian thế kỷ III đến thế kỷ II trước Công nguyên. Núi Quỳnh Viên là một ngọn núi nằm tại cửa biển Nam Giới hay còn gọi là cửa Sót, nay thuộc địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (5). Như vậy, Sư Phật Quang truyền pháp cho Chử Đồng Tử ở núi Quỳnh Viên có thể xem là thời điểm Phật giáo truyền bá ở nước ta nói chung và Hà Tĩnh nói riêng; đồng thời cũng có thể xem cửa Sót là "phúc địa" của Phật giáo Việt Nam (6).

Thêm một sự kiện rất quan trọng cho thấy, Phật giáo xuất hiện rất sớm ở Xứ Nghệ, trong đó có Hà Tĩnh. Đó là Tùy Văn Đế (541 - 604) sai Lưu Phương mang 05 hòm xá lợi sang Giao Châu để dựng bảo

*ThS. Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

tháp: Trong đó có một hòm đặt ở Châu Hoan và một hòm đặt ở Châu Ái. Nguyễn Mạnh Cường cho biết ông có cơ may là đã tham gia đoàn khảo cổ học, tìm được một trong những hòm xá lợi Phật trong lòng Tháp Nhạn, thôn Nhạn Tháp, xã Hồng Long, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An (7). Như vậy, với việc phát hiện xá lợi Phật cho thấy Phật giáo xuất hiện tại Xứ Nghệ thời gian này đã đặt nền tảng cho sự phát triển Phật giáo Đại thừa sau này. Ngoài ra, theo nghiên cứu của PGS.TS. Nguyễn Quang Hồng cho biết: "Hoan Châu lúc bấy giờ là miền biên viễn, giáp với Chăm Pa, có đường biển kéo dài, thuận lợi cho tàu thuyền qua lại các cảng biển.... Nhiều nhà sư đến Hoan Châu và từ Hoan Châu đi khắp đất Việt để truyền bá Phật giáo: Vận Kỳ pháp sư, Võ Châu pháp sư, Tuệ Viêm pháp sư,... Điều đó cho thấy, hoạt động Phật giáo ở Giao Châu nói chung và Hoan Châu nói riêng trước thế kỷ X đã có sự giao lưu rộng rãi với Phật giáo các nước Chăm Pa, Trung Quốc, Ấn Độ" (8).

Thời Lý - Trần, nhiều tự viện phát hiện ở Hà Tĩnh, có thể kể đến chùa Nghèn ở Thạch Hà, chùa Gùm, chùa Rối ở Cẩm Xuyên,… Chùa Nghèn ở Thạch Hà tương truyền có từ thời Lý, các chùa Gùm, chùa Rối ở Cẩm Xuyên xuất hiện vào thời Trần. Tương truyền, các danh tăng như Quốc sư Không Lộ (1016-1094), Thiền sư Giác Hải (1023 - 1138) đã đến vùng Cổ Kênh, nay thuộc huyện Thạch Hà truyền bá Phật giáo cho người dân. Vùng đất Hồng Lĩnh (Ngàn Hống hay Rú Hống hiện thuộc ba huyện Can Lộc, Lộc Hà, Nghi Xuân và Thị xã Hồng Lĩnh) đã trở thành một trung tâm Phật giáo ở Hà Tĩnh. Bởi ở đây nhiều ngôi chùa danh tiếng được xây dựng còn đến hiện nay, tiêu biểu là chùa Uyên Trừng, Hương Tích, Thiên Tượng,... Như thế, Phật giáo Hà Tĩnh là Phật giáo Đại thừa.

Phật giáo sau một thời gian dài thịnh vượng ở thời Lý - Trần, thì đến thời Lê Sơ mất dần vị trí, vai trò và thay vào đó là Nho giáo. Ngay từ khi tiến hành khởi nghĩa Lam Sơn, Lê Lợi đã tổ chức thi Nho giáo nhằm chuẩn bị nhân sự và sau khi lên ngôi, Lê Thái Tổ liên tục tổ chức các kỳ thi Nho giáo và lấy Nho giáo làm hệ tư tưởng chính để quản lý chính quyền theo hướng tập quyền.

Với Tam giáo, nhất là Phật giáo, cùng với việc cấm xây chùa mới, vào ngày 10 tháng 6 năm 1429, vua Lê Thái Tổ: "ra lệnh chỉ cho các tăng đạo người nào thông kinh điển, giữ tiết hạnh cẩn thận hạn đến ngày 20 tháng này đến sảnh đường trình diện, kiểm xét khảo thí, ai đỗ thì cho làm tăng đạo, ai không đỗ bắt hoàn tục" (9). Và "bằng biện pháp này, nhà Lê đã hạn chế được người không có học, lợi dụng cửa Phật để hành nghề cúng bái" (10). Tuy nhiên, các sự kiện như vào năm 1434, vua sai làm lễ cầu mưa ở chùa Pháp Vân đã "chứng tỏ rằng đạo Phật có gốc rễ tín ngưỡng rất sâu xa trong dân chúng, và triều đình không thể không chiều theo tín ngưỡng mỗi khi có áp lực. Nho thần không ưa Phật giáo, nhưng các phu nhân, mệnh phụ và cả hoàng thái hậu, hoàng hậu và các cung nhân, lại tín ngưỡng đạo Phật. Họ thường cung thỉnh chư tăng đến giảng bày đạo lý và thiết lễ cúng dàng" (11); ngày 15, mở hội Vu lan, tha tù tội nhẹ 50 người, cho các sư tụng kinh 220 quan tiền" (12),… Nội dung bi ký sơn lăng thờ mẹ vua Lê Thánh Tông có đoạn: “Thái hậu thường ngày rất năng thờ Phật, già lại càng chăm, cho nên cuối cùng đã được báo đáp như vậy” (13); hay vào năm 1502, tại khoa thi Đình đích thân vua ra đề thi về Phật giáo (14). Bên cạnh đó là năm 1473, tu bổ chùa Diên Khánh (15), chùa Đại Bi (16),… Hoàng hậu Bạch Ngọc - vợ vua Lê Thái Tổ trở lại quê hương

Xứ Nghệ tu hành. Hoàng hậu đã huy động "Tăng, Ni, Phật tử, Nhân dân các huyện Nghi Xuân, Đức Thọ, Hương Sơn, Hương Khê dựng chùa Am (hay còn gọi là chùa Diên Quang, ở làng Phụng Công, nay là xã Đức Hòa, huyện Đức Thọ) và chùa Tiên Lữ (ở làng Mỹ Xuyên, nay là xã Đức Lập, huyện Đức Thọ,..." (17). Nhìn chung, ở thời Lê sơ, sinh hoạt Phật giáo nói chung và Phật giáo Hà Tĩnh nói riêng thời kỳ này tuy triều đình ngăn cấm, song "Phật giáo trong dân gian vẫn có một dòng chảy âm thầm để nuôi dưỡng tâm Phật, dân chúng vẫn mộ đạo Phật và hướng về đạo Phật" (18),...

Năm 1527, ông phế nhà Lê lập ra nhà Mạc (19) và ở thời Mạc "Người buôn bán và người đi đường đều đi tay không, ban đêm không có trộm cướp. Trâu bò thả chăn không phải đem về, chỉ mỗi tháng điểm soát một lần, hoặc có sinh đẻ cũng không thể biết là vật của nhà mình" (20). Nhân dân "Ban đêm ngủ cửa không cần phải khóa", "nhiều năm liền phong đăng, dân cả bốn trấn đều yên ổn" (21). Với Phật giáo, theo thống kê có 146 văn bia thời Mạc hiện còn thì có đến 109 văn bia ghi chép việc xây chùa, tạo tượng, đúc chuông (22),… Những người đứng ra trùng tu chùa hay xây chùa không ai khác chính là các vương tôn nhà Mạc, quan lại mộ Phật có điều kiện về kinh tế như Mạc Phúc Nguyên, Mạc Mậu Hợp,... Có thể nói, thời Mạc, "đạo Phật là nền tảng xã hội ở các làng xã và được các tầng lớp thương nhân, thợ thủ công, quý tộc của vương triều Mạc tôn sùng hướng theo. Phật giáo nhà Mạc mang tính tín ngưỡng dân gian và gắn kết với cộng đồng nông thôn truyền thống" (23).

Với Phật giáo Hà Tĩnh, "dòng họ Nguyễn, dòng họ Trần ở Nghi Xuân, dòng họ Nguyễn ở Trường Lưu (Đức Thọ), dòng họ Ngô ở Trảo Nha (Thạch Hà), dòng họ Nguyễn Huy ở Can Lộc,... là những dòng họ nổi tiếng về khoa bảng trên đất Hà Tĩnh. Nhưng giữa các dòng họ này đều có nét tương đồng là con cháu nối đời từng nắm giữ nhiều chức vụ trọng yếu trong bộ máy nhà nước quân chủ nhưng họ tôn sùng đạo Phật, có nhiều đóng góp cho dòng chảy lịch sử - văn hóa Phật giáo trên vùng đất Hà Tĩnh,... Sự tôn thờ đạo Phật từ nhiều dòng họ danh gia thế phiệt chính là một trong những nguyên dân sâu xa để Phật giáo Hà Tĩnh từ năm 1400 đến năm 1592 tiếp tục duy trì, cho dù những biến động chính trị - xã hội liên tiếp diễn ra" (24). Có thể xem đây là tinh thần uyển chuyển nhập thế của Phật giáo Việt Nam và Phật giáo Hà Tĩnh trong những bối cảnh lịch sử nhất định.

Sau khi cơ bản dẹp xong nhà Mạc thì chính quyền Lê - Trịnh chú trọng khôi phục kinh tế, nhất là thương mại và dần hình thành nhiều khu đô thị sầm uất như Thăng Long, Phố Hiến,... Tam giáo, nhất là Phật giáo tiếp tục nhận được sự quan tâm của giới quý tộc, quan lại. Nhiều chùa tháp được tu bổ, xây dựng, trong đó ở Hà Tĩnh tiêu biểu là chùa Am (Diên Quang), chùa Gia Hưng,... Theo thống kê: "Nếu thống kê số lượng văn bia ghi về việc tu bổ, tôn tạo chùa chiền từ năm 1600 đến 1730, có khoảng 400 tấm bia (ở Đàng Ngoài) mà đại bộ phận là văn bia ở thế kỷ XVII. So với thế kỷ XV - XVI, số lượng văn bia chùa ở thế kỷ XVII, đầu thế kỷ XVIII, nhiều gấp bội" (25).

Nhìn chung, ở thời Hậu Lê, nhiều ngôi chùa được tu bổ, xây dựng trong thế kỷ XVI-XVII, nhất là thời kỳ Trịnh - Nguyễn phân tranh. Hà Tĩnh vẫn là vùng đất quan trọng cho công cuộc Nam tiến và cũng là nơi xảy ra nhiều giao tranh ác liệt. Các ngôi chùa ở núi Hồng Lĩnh và nhiều ngôi chùa ở tỉnh Quảng Bình bị chiến tranh tàn phá, người dân ly tán khắp nơi. Song, sự kiện Thiền sư Chuyết Chuyết cùng môn đồ đến chùa Thiên Tượng hoằng pháp trong

khoảng thời gian từ năm 1630 đến 1633 đã cho thấy Phật giáo Hà Tĩnh vẫn hiện diện và có ảnh hưởng sâu đậm đến người dân.

Với Phật giáo Xứ Nghệ và Phật giáo Hà Tĩnh, thời kỳ này xuất hiện danh tăng Minh Châu Hương Hải (1628-1715). Ông quê làng Áng Độ, huyện Chân Phúc, tỉnh Nghệ An. Năm 18 tuổi ông đỗ Cử nhân và làm trong phủ chúa Trịnh. Ít lâu sau ông được bổ làm Tri phủ Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Năm 25 tuổi, ông gặp Thiền sư Viên Cảnh người Trung Quốc và được ban pháp hiệu là Minh Châu Hương Hải. Chúa Nguyễn rất mến mộ và mời ông vào Đàng Trong hoằng pháp và do đó, quý tộc, quan lại chúa Nguyễn cùng với nhân dân theo ông học đạo rất đông. Năm 1682, ông cùng một số đệ tử quay trở lại Đàng Ngoài và được chúa Trịnh hậu đãi, sai người xây cất am để ông tu hành. Năm 1700, ông trở về Nguyệt Đường ở tỉnh Hưng Yên tu tập và tiếp tục thu nạp đệ tử, làm sống lại Phật giáo Trúc Lâm. Theo đánh giá của cố PGS. Nguyễn Duy Hinh "về tư tưởng Phật giáo, ông tuyên truyền tư tưởng Trúc Lâm, đề cao Phật tại Tâm, không nên tìm đâu bên ngoài" (26) Ngoài ra, Thiền sư Minh Châu Hương Hải còn trước tác và để lại nhiều tác phẩm có giá trị như *Giải Sa si ni giới luật, Phổ khuyến tu hành, Sự lý dung thông, Giải Pháp Hoa kinh,...*

Nhìn chung, ở Đàng Trong, Phật giáo tiếp tục phát triển theo sự mở rộng bờ cõi của các chúa Nguyễn, và ở triều Nguyễn, nhưng không phải phát triển đơn tuyến từ Thuận Hóa vào Gia Định mà còn từ nhiều hướng khác nữa (27),… Bởi ngay từ đầu, Đoan quận công Nguyễn Hoàng đã ý thức rõ việc cần có một công cụ chính trị cho việc mở mang cơ nghiệp ở vùng viễn biên của Đại Việt, và chỉ có Phật giáo đáp ứng được vấn đề này.

Từ thế kỷ XVI, nhất là các thế kỷ XVII, XVIII, chùa chiền được xây dựng ở Xứ Nghệ và vùng Thuận Hóa rất nhiều, và các chúa Nguyễn thường thỉnh các danh tăng người Việt, người Trung Quốc đến giảng pháp cho quý tộc, quan lại và người dân như Thiền sư Minh Châu Hương Hải (1628 - 1715). Nhìn chung, các chúa Nguyễn là "những Phật tử mộ đạo, hộ trì cho Phật giáo phát triển ở Đàng Trong. Chăm lo xây dựng, trùng tu chùa chiền, trọng đãi các bậc chư tăng…" (28). Như vậy, với chủ trương lấy Phật pháp để định hướng đời sống nhân dân, nên bản thân các chúa Nguyễn là những Phật tử. Nhiều ngôi chùa được xây dựng đáp ứng mục đích của các chúa Nguyễn và thực sự Phật giáo đã nâng cao vị thế tinh thần, sứ mệnh của các chúa Nguyễn ở Đàng Trong.

Năm 1677, Thiền sư Nguyên Thiều Siêu Bạch thuộc thiền phái Lâm Tế đến phủ Quy Ninh lập chùa Thập Tháp Di Đà, năm 1683 ra Thuận Hóa lập chùa Hà Trung và năm sau đến Phú Xuân dựng tháp Phổ Đồng. Song, Thiền phái Lâm Tế do Thiền sư Nguyên Thiều truyền bá chịu ảnh hưởng Phật giáo Trúc Lâm do Minh Châu Hương Hải phát triển trước đó, nên: "phái Lâm Tế ở Việt Nam hoàn toàn giống thiền phái Trúc Lâm, pháp môn tu hành không còn thuần túy Thiền tông mà đã phối hợp giữa Thiền tông - Tịnh độ và Mật tông…" (29). Năm 1695, Thiền sư Thạch Liêm (30) thuộc thiền phái Tào Động đến Đàng Trong và mở nhiều Giới đàn tại chùa Thiền Lên (Huế), Giới đàn Di Đà ở Hội An,…

Năm 1786, Nguyễn Huệ đánh thành Phú Xuân và tiến quân ra Bắc tiêu diệt họ Trịnh. Năm 1789, Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế, đặt hiệu là Quang Trung. Tuy nhiên, năm 1792, vua Quang Trung đột ngột qua đời, Quang Toản nối ngôi. Năm 1798, Nguyễn Ánh muốn phục hưng cơ đồ

của các chúa Nguyễn đã qui định tăng đồ tuổi từ 50 trở lên thì được miễn lao dịch, chưa đến 50 tuổi thì phải chịu lao dịch như dân, kẻ nào trốn lánh thì bắt tội (31). Vì thế, ở thời kỳ này, hai thiền phái Tào Động và Lâm Tế cũng suy vong. Năm 1799, Nguyễn Ánh chiếm được thành Qui Nhơn rồi đến năm 1801 lấy được Kinh đô Phú Xuân. Năm 1802, Nguyễn Ánh lên ngôi vua, đặt niên hiệu Gia Long, lập ra triều Nguyễn.

Sau khi lên ngôi một thời gian vua Gia Long (1802-1820), quy định: "Sư sãi có kẻ chân tu thì lý trưởng sở tại phải khai rõ tính danh, quán chỉ đem nộp ở quan trấn để biết rõ sổ" (32) và chỉ có các tổ đình lớn như chùa Thiên Mụ, chùa Giác Hoàng, chùa Thánh Duyên được ban sắc chỉ cấp ruộng cho chùa,... (33). So với các chúa Nguyễn, ứng xử của các vị vua triều Nguyễn tuy có khắt khe hơn, song có thể nói, các vương công quý tộc vẫn có cảm tình với Phật giáo, đặc biết là tầng lớp nữ giới. Họ đóng góp tài lực, vật lực rất nhiều trong xây dựng, tu bổ chùa tháp. Tiêu biểu như mẹ vua Minh Mạng, Công chúa An Mỹ Thái, Diên Phúc, Ngọc Nguyệt (34),...

Việc sắc tứ cho các ngôi quốc tự đã cho thấy, thời các chúa Nguyễn và các vị vua triều Nguyễn đã cho thấy sự tồn tại rõ ràng hai dòng Phật giáo cung đình và Phật giáo dân gian. Với dòng Phật giáo cung đình có những ưu đãi đặc biệt như lựa chọn tăng sĩ có đức hạnh phong chức Tăng cang để trụ trì các ngôi quốc tự, hướng dẫn tín đồ tu học và họ được miễn lao dịch, thuế khóa. Các ngôi quốc tự này thường đảm nhận các lễ hội Phật giáo với quy mô lớn do triều đình đứng ra tổ chức. Chẳng hạn ở các đàn chay (thủy lục trai đàn), đọc kinh trong 21 ngày được tổ chức thường xuyên ở chùa Thiên Mụ (35). Ngược lại, Phật giáo dân gian ít nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của triều đình nên phát triển chủ yếu trong dân gian qua các ngôi chùa trên khắp các làng quê như một tín ngưỡng đáp ứng nhu cầu tinh thần, tâm linh của người dân.

Từ năm 1858-1945, đất nước ta bị thực dân Pháp đô hộ. Phật giáo cùng chịu chung số phận với quốc gia dân tộc. Chùa chiền bị phá hủy, tín đồ Phật giáo phải nộp thuế hay đi lính,… Nhiều cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp có sự tham gia của tu sĩ Phật giáo như Hòa thượng Thanh Giác đã cùng Phạm Bành khởi nghĩa; Hòa thượng Thanh Hằng (Hà Đông) tham gia phong trào khởi nghĩa bị thực dân Pháp bắt và đưa đi đầy (36),... Do đó, thực dân Pháp "để mắt" đến Phật giáo nhiều hơn khiến cho nhiều nhà sư phải hoàn tục, chùa chiền bị thực dân Pháp liên tục phá hủy, một số làm đồn bốt, một số làm kho vũ khí,... Trong khi đó, Công giáo được thực dân Pháp bảo hộ nên phát triển mạnh. Nhìn chung, Phật giáo bị chính quyền thực dân Pháp kìm kẹp (37) thì ẩn mình trong sinh hoạt văn hóa tinh thần của người dân và dần suy thoái nghiêm trọng vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

Sự suy thoái của Phật giáo như Thanh Quang viết: "Đau đớn thay xứ ta, những hạng người xuất gia vào chùa phần nhiều chỉ học đặng vài bộ kinh, lo luyện hơi cho hay, tập nhịp tán cho già, nay lãnh đám này mai lãnh đám khác; cũng tràng hạt, cũng cà sa, thử lật mặt trái của họ mà xem thì có khác nào người trần tục" (38),... Nói cách khác, sự suy thoái trong hàng ngũ Tăng già chủ yếu trên các mặt: không am hiểu kinh điển Phật giáo, giới luật lỏng lẻo, hoạt động mê tín gây mất niềm tin đối với tín đồ, nhân dân,... "Nhiều tín đồ của Phật đã bỏ đạo của mình đi theo các đạo trên, nhất là theo đạo Cao Đài, hoặc tách ra theo đạo Thiên chúa hay trở thành người không đạo. Theo đà này, nếu đạo Phật không thay đổi thì sẽ có nguy cơ mất hết quần chúng, có nguy cơ diệt vong" (39).

Trong bối cảnh suy thoái, Phật giáo Việt Nam muốn phát triển cần phải có sự canh tân và những hoạt động của Hòa thượng. Tâm Thông, Từ Phong, Hoằng Nghĩa và nhất là Hòa thượng. Khánh Hòa, Thiện Chiếu đã cho ra đời Hội lục hòa liên hiệp; ở miền Trung, được sự ủng hộ của Hòa thượng. Giác Tiên, Cư sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám cùng nhiều người khác đứng ra vận động thành lập Hội nghiên cứu và thực hành giáo lý Phật giáo, cơ quan ngôn luận của hội tờ Viên Âm, mở đầu cho phong trào chấn hưng Phật giáo ở miền Trung. Năm 1938, hội đổi tên thành Hội An Nam Phật học và từ đây, mạng lưới tổ chức lan tỏa khắp miền Trung như chi nhánh tại Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định,... và đến năm 1940, Tỉnh hội Hà Tĩnh được thành lập và sau đó, "ngày 23-3-1941, Tỉnh hội Hà Tĩnh nhóm họp tại chùa Võ Miếu (nay thuộc Thành phố Hà Tĩnh) cử ra Ban trị sự như sau: Hội trưởng Hoàng Văn Ngôn, Hội phó Hà Duy Ba, Thư ký Phan Bình An, Thủ quỹ Hoàng Nghi Lục, Kiểm soát Kiều Quyên, Phan Văn Tuyên, Nguyễn Văn Vây, Nguyễn Hữu Yểm, Phan Xuân Lai, Dương Ngọc Cư... Như vậy, tính đến năm 1940, Hội An Nam Phật học đã mở rộng hệ thống tổ chức của mình đến tất cả các tỉnh thành miền Trung" (40); ở miền Bắc, tiêu biểu trong là sư Tâm Lai, Trí Hải (41) tích cực vận động thành lập Lục Hòa Tịnh Lữ; Hòa thượng Tố Liên, Thích Thanh Lai, Cư sĩ Nguyễn Năng Quốc, Nguyễn Hữu Kha,… góp phần cho sự ra đời của Hội Phật giáo Bắc Kỳ năm 1934.

Phật giáo Hà Tĩnh tuy đã tu bổ nhiều ngôi chùa, tiêu biểu như chùa Tiên Lữ. Song trong và sau phong trào cách mạng và Xô viết Nghệ Tĩnh 1930-1931 đã khiến cho thực dân Pháp cho rằng: "Tăng, Ni, Phật tử chùa Tiên Lữ đã che giấu cán bộ, đảng viên cộng sản nên đốt cháy toàn bộ chùa Tiên Lữ" (42) và rất nhiều ngôi chùa ở Hà Tĩnh rơi vào tình trạng hoang phế trong giai đoạn này.

Nhìn chung, Phật giáo Việt Nam từ năm 1858 đến năm 1945, trong đó có Phật giáo Hà Tĩnh suy thoái nghiêm trọng. Tuy nhiên, vẫn có một bộ phận không nhỏ các nhà tu hành chân chính ý thức rất rõ về Phật giáo nước nhà, song họ bất lực trước thời thế. Phải đến khi phong trào chấn hưng Phật giáo phát triển thì Phật giáo Việt Nam phục hồi. Song, "ở trong Nam và ngoài Bắc, xu hướng chủ yếu là đề xuất các chương trình xây dựng Phật giáo Việt Nam thành một tổ chức thống nhất. Với miền Trung, các hoạt động của Phật giáo lúc này chủ yếu tập trung vào mục tiêu là giáo dục và đào tạo tăng tài. Đây chính là cơ duyên để Phật giáo miền Trung sớm có một đội ngũ tăng tài có khả năng dẫn đạo và hướng đạo làm nòng cốt cho quá trình chấn hưng Phật giáo" (43).

2. Tinh thần nhập thế của Phật giáo tỉnh Hà Tĩnh hiện nay

Sau cách mạng tháng 8-1945, đất nước ở thế "ngàn cân treo sợi tóc", nhiều Tăng ni, Phật tử miền Trung tạm thời gác lại các hoạt động chấn hưng để tham gia vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Các tổ chức Phật giáo cứu quốc liên tục được thành lập ở các tỉnh thành miền Trung và nhiều ngôi chùa trở thành nơi nuôi giấu cán bộ cách mạng. Do đó, cũng giống như Nghệ An, trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, tình trạng các di tích như đình, đền, chùa,... vốn đã bị xuống cấp trong và sau phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh thì càng xuống cấp hơn. Nhiều di tích đình, chùa bị tháo dỡ, đồ thờ tự, tượng Phật bị hư hoại, mất mát liên tục (44). Nói cách khác: "Từ sau năm 1945, Phật giáo Việt Nam nói chung, Phật giáo ở tỉnh Hà Tĩnh nói riêng buộc phải đối mặt với nhiều biến cố, thăng trầm của lịch sử.

Nằm ngoài mọi sự mong đợi cũng như trí tưởng tượng của Tăng ni, Phật tử và đông đảo tầng lớp nhân dân là hàng trăm ngôi chùa cổ từ các làng xã ven biển, đồng bằng như: Nghi Xuân, Can Lộc, Thạch Hà, Lộc Hà, Đức Thọ, đến các huyện miền núi như: Hương Sơn, Hương Khê, Vũ Quang lần lượt hư hỏng, xuống cấp, hoặc bị tháo dỡ, chuyển mục đích sử dụng" (45). Nghiên cứu của Nguyễn Quang Hồng cho biết: "theo các nguồn tư liệu, đến tháng 8 năm 1945, trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh vẫn còn 417 ngôi chùa lớn, nhỏ xây dựng vào các thời điểm khác nhau từ các làng xã ven biển thuộc các huyện: Nghi Xuân, Can Lộc, Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh đến các làng xã nằm dưới chân núi Trường Sơn thuộc các huyện Hương Sơn, Hương Khê và Vũ Quang ngày nay. Tức trong vòng chưa đầy nửa thế kỷ (1945-1994), có 363 ngôi chùa, chưa kể hàng trăm đình, đền, miếu mạo khác trên đất Hà Tĩnh chỉ còn lại phế tích, dấu tích,... Trong lịch sử hình thành, phát triển suốt nhiều thế kỷ của Phật giáo xứ Nghệ, có lẽ, khoảng thoài gian từ năm 1945 đến năm 1990 là khoảng thời gian Phật giáo khủng hoảng trầm trọng nhất" (46).

Như thế, cho đến năm 1990, tình trạng "hợp tự" dẫn đến hệ lụy là người dân "Do chưa hiểu biết, nên việc đi lễ giữa đền và chùa, giữa tín ngưỡng dân gian và tín ngưỡng Phật giáo còn lẫn lộn. Phật tử phát tâm quy y ở nhiều nơi và theo nhiều hệ phái, địa phương khác nhau dẫn đến lộn xộn trong sinh hoạt. Ở một số nơi còn có hiện tượng lợi dụng Phật giáo để hành nghề mê tín dị đoan, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn. Cá biệt, còn có đối tượng lợi dụng tình trạng khát đạo của quần chúng để lôi kéo, tổ chức một số người theo đạo Phật ở thị xã Hà Tĩnh, Cẩm Xuyên, Thạch Hà tham gia "giáo phái" dưới dạng tà đạo, với những hoạt động phi pháp và vi phạm đạo lý như đốt phá bàn thờ tổ tiên, đốt quần áo, thức ăn,..." (47).

Song tình hình này đã được cải thiện, vào năm 1991, trong bối cảnh chung, tín ngưỡng tôn giáo và nhất là Phật giáo dần phục hồi và phát triển. Đúng lúc này, tỉnh Nghệ Tĩnh tách làm hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh và Phật giáo Hà Tĩnh cũng phục hồi, phát triển vững chắc trên nền tảng vốn có là cơ sở tự viện, tinh thần nhập thế có tính lịch sử và truyền thống trước đó. Bên cạnh đó, là nhận thức về tôn giáo tín ngưỡng, ý thức bảo vệ di tích của chính quyền và người dân được nâng cao. Và đặc biệt là sự kiện thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam vào năm 1981 là động lực quan trọng để Phật giáo Hà Tĩnh tiếp tục nhập thế. Bởi sau 5 năm "đến khoảng năm 1986, Phật giáo (Hà Tĩnh) được hồi sinh và hoạt động rộng khắp trong toàn tỉnh. Tuy nhiên, hoạt động vẫn mang tính chất mê tín dị đoan, vẫn nặng theo văn hóa tín ngưỡng dân gian, thiếu sự hướng dẫn... Trên thực tế, nhu cầu sinh hoạt Phật giáo của nhân dân Hà Tĩnh là rất lớn, yêu cầu về việc ra đời của tổ chức Phật giáo ở Hà Tĩnh ngày càng trở lên cấp bách" (48).

Nhận thức được vấn đề này, vào năm 1991, được tin Hòa thượng. Thích Đồng Bổn (49) có chuyến khảo sát chùa Phật tại Hà Tĩnh, Cư sĩ Bùi Trọng Cường và một số Phật tử đã bày tỏ với hòa thượng về tình hình Phật giáo trên địa bàn. Hòa thượng Thích Đồng Bổn nhận thấy nhu cầu tu học của Phật tử và tinh thần nhập thế tiềm ẩn của Phật giáo Hà Tĩnh nên đã gửi tặng Phật tử nhiều kinh sách Phật giáo, đồng thời hòa thượng đề nghị Giáo hội Phật giáo Việt Nam sớm thành lập tổ chức Phật giáo ở Hà Tĩnh. Đến năm 1992, Hòa thượng Đồng Bổn đã giới thiệu Hòa thượng Thích

Bảo Nghiêm đến với Phật giáo Hà Tĩnh. Lúc này, Cư sĩ Bùi Trọng Cường và một số Phật tử đã gửi đơn đến các cơ quan (50) nhằm: "1. Có tổ chức Phật giáo; 2. Có sư trụ trì; 3. Có chùa khang trang" (51). Có thể nói đây là 3 điểm rất quan trọng cho sự phát triển của Phật giáo Hà Tĩnh như hiện nay.

Nhận thấy nhu cầu ngày càng lớn của tín đồ Phật tử và người dân mộ theo Phật giáo. Và để hướng dẫn tu học đúng giáo lý Phật giáo, giúp tín đồ Phật tử và người dân tránh xa tà đạo, Đảng bộ và Chính quyền tỉnh Hà Tĩnh đã tạo điều kiện cho Phật giáo phát triển. Trước mắt, chính quyền tỉnh Hà Tĩnh cho phép thành lập Ban hộ tự để hướng dẫn Phật tử sinh hoạt tôn giáo, đồng thời tách một số chùa khỏi tình trạng hợp tự, tiêu biểu là tách chùa Tranh ra khỏi đền Võ Miếu. Năm 1994, Ủy ban nhân dân tỉnh đã cho phép tổ chức Phật giáo thị xã Hà Tĩnh được xây dựng và hoạt động (52). Chùa Cảm Sơn được Cư sĩ Bùi Trọng Cường và Nguyễn Việt Hùng kêu gọi các nhà hảo tâm phục dựng trên nền chùa cũ (chùa Nài). Có thể nói, việc chấp thuận cho phục dựng chùa Cảm Sơn và thành lập Ban hộ tự là dấu mốc quan trọng. Đến năm 1997, chùa Cảm Sơn chính thức khánh thành, đánh dấu "một dấu son trong lịch sử Phật giáo Hà Tĩnh. Từ đây, chùa trở thành trung tâm, là trụ sở của Ban hộ tự Phật giáo thị xã Hà Tĩnh, đặt nền tảng vững chắc để về sau trở thành trung tâm của Phật giáo Hà Tĩnh, là trụ sở của Ban trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh" (53).

Tuy nhiên, trong quá trình nhập thế, Phật giáo Hà Tĩnh gặp không ít những vướng mắc trong công tác hoằng pháp hay hướng dẫn Phật tử. Hơn nữa, lúc này vùng đất địa linh nhân kiệt Hà Tĩnh lại nhận được sự quan tâm lớn từ các Tăng ni khắp nơi tìm về (54), nhưng chưa được chính quyền chấp thuận, trong khi đó nhu cầu tu tập, học hỏi giáo lý Phật pháp ngày càng cao của Phật tử và người dân. Nhận thức được điều này, nhân dịp Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IV (1997), Cư sĩ Bùi Trọng Cường gặp Hòa thượng. Thích Bảo Nghiêm (55) với mong muốn Ngài về trụ trì chùa Cảm Sơn, hướng dẫn công tác Phật sự trên địa bàn tỉnh. Hòa thượng Thích Bảo Nghiêm đã thuận tình đồng ý. Ban hộ tự đã gửi đơn đến chính quyền tỉnh Hà Tĩnh và được chấp thuận. Năm 2000, hội đủ nhân duyên, Hòa thượng Thích Bảo Nghiêm chính thức trụ trì chùa Cảm Sơn: "Từ đó, hoạt động Phật sự ở Hà Tĩnh có nhiều chuyển biến, ngày càng trở nên quy củ" (56), từ đây, tinh thần nhập thế của Phật giáo Hà Tĩnh ngày càng được phát huy trong bối cảnh mới.

Tuy nhiên, để Phật giáo Hà Tĩnh nhập thế sâu rộng hơn nữa, trong đó nổi bật là công tác hoằng pháp và hướng dẫn Phật tử. Do đó, việc kiện toàn về mặt tổ chức là cần thiết. Hòa thượng Thích Bảo Nghiêm và Ban hộ tự lập hồ sơ xin phép UBND tỉnh Hà Tĩnh thành lập Ban đại diện Phật giáo tỉnh và xin phép Tổ chức Lễ Vu lan. Bên cạnh đó, Hòa thượng Thích Bảo Nghiêm cùng các thành viên Ban hộ tự và các nhà nghiên cứu đã tiến hành khảo sát toàn bộ các chùa trên địa bàn tỉnh để hiểu hơn tâm tư nguyện vọng của tín đồ Phật tử nhằm phát triển công tác hoằng pháp và hướng dẫn Phật tử theo phương châm "Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội" của Giáo hội Phật giáo việt Nam.

Nhìn chung, từ khi Hòa thượng Thích Bảo Nghiêm trụ trì chùa Cảm Sơn, Phật giáo Hà Tĩnh đã có những bước phát triển mạnh, nhập thế tích cực: "Từ thực trạng

thiếu đường hướng, mâu thuẫn, thậm chí bị ảnh hưởng bởi các loại tà đạo, Phật giáo Hà Tĩnh đã có tổ chức đầu tiên, đã mời được vị sư có uy tín và Phật học uyên thâm về trụ trì một ngôi chùa ở trung tâm tỉnh, hướng dẫn cho các chùa và Phật tử trong tỉnh hoạt động đúng chính pháp. Số lượng Phật tử phát triển nhanh, đến năm 2003, toàn tỉnh có 2.400 Phật tử (57).

Năm 2004, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã chấp thuận thành lập Ban Đại diện Phật giáo tỉnh Hà Tĩnh với số lượng nhân sự là 7 thành viên; Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN cũng phê chuẩn nhân sự Ban Đại diện Phật giáo tỉnh Hà Tĩnh (58). Ngày 27-06-2005, Lễ ra mắt Ban Đại diện Phật giáo tỉnh Hà Tĩnh được tổ chức trọng thể tại chùa Cảm Sơn "đánh dấu sự ra đời chính thức của Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh. Kể từ đây, Phật giáo Hà Tĩnh chính thức tham gia vào "ngôi nhà chung" Phật giáo Việt Nam,... Phật giáo Hà Tĩnh đã bước sang trang mới: Có tổ chức, có đủ tư cách pháp nhân để hành đạo theo đúng phương hướng, thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của Phật giáo" (59). Ngay sau đó, Ban đại diện Phật giáo tỉnh Hà Tĩnh đã kiện toàn Ban Đại diện Phật giáo các huyện (60), thị và UBND tỉnh chấp thuận cho các tăng ni trụ trì một số ngôi chùa trên địa bàn tỉnh (61).

Đại hội đại biểu Phật giáo tỉnh Hà Tĩnh nhiệm kỳ I (2007-2012) đã thành lập Ban trị sự Phật giáo tỉnh Hà Tĩnh với nhân sự 21 vị (6 tăng, 15 Phật tử) đã minh chứng: "Phật giáo Hà Tĩnh đã phục hồi và bước đầu xây dựng được nền móng vững chắc, ngày càng phát triển về số lượng và chất lượng. Từ một vùng Phật giáo còn nhiều khó khăn, đến khi nhiệm kỳ kết thúc, Hà Tĩnh trở thành một trong những địa phương của khu vực Bắc Trung Bộ có nhiều thành tích và những hoạt động Phật sự lớn như: tổ chức các khóa tu, khóa quy y, bổ nhiệm trụ trì, tổ chức đại lễ Phật đản với quy mô trọng thể; trùng tu, phục dựng hàng chục ngôi chùa với kinh phí lên đến hàng trăm tỉ đồng; tổ chức hoạt động từ thiện, tặng quà, tư vấn cho thế hệ trẻ vào mùa thi, trại hè sinh hoạt thanh, thiếu niên,... Dù chưa đạt được như ý muốn, song, đã mang lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng Phật tử, đóng góp tích cực cho công tác an sinh xã hội, cùng chính quyền bài trừ các tệ nạn, xây dựng đời sống văn hóa - tâm linh lành mạnh..." (62).

Đại hội Đại biểu Phật giáo tỉnh Hà Tĩnh lần thứ II, nhiệm kỳ 2012-2017 đã suy cử được 26 ủy viên, trong đó có 4 ủy viên dự khuyết thường trực hoạt động trong các ban Tăng sự, Hoằng pháp, Giáo dục tăng ni, Tài chính, Hướng dẫn Phật tử, Văn hóa, Từ thiện xã hội, Thư ký và văn phòng: "Đại hội đại biểu lần thứ II đã biểu thị sâu sắc tinh thần đoàn kết của Tăng, Ni, Phật tử Hà Tĩnh. Thành công của Đại hội tạo cơ sở, tiếp thêm sức mạnh cho Phật giáo Hà Tĩnh tiếp tục chấn hưng và phát triển trong giai đoạn sau" (63).

Đại hội đại biểu Phật giáo Hà Tĩnh lần thứ III, nhiệm kỳ 2017-2022, Ban trị sự Gíao hội Phật giáo tỉnh Hà Tĩnh đã lựa chọn được Tăng ni đầy đủ tài đức hoạt động trong các Ban Tăng sự, Hoằng pháp, Văn hóa, Giáo dục Tăng ni, Kinh tế - Tài chính, Nghi lễ, Hướng dẫn Phật tử, Kiểm soát, Pháp chế, Phật giáo quốc tế, Từ thiện xã hội, Thư ký, Văn phòng. Như vậy, "con người Hà Tĩnh với chí khí kiên cường, bất khuất, cần cù lao động để vươn lên, dưới sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền, tỉnh nhà ngày một đổi mới phát

triển đi lên, góp phần trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Điều kiện sống của người dân dần dần được nâng cao... Kế thừa tinh thần đó, Tăng, Ni, Phật tử tỉnh Hà Tĩnh với phương châm hoạt động "Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội", đã không ngừng nỗ lực, phát huy tinh thần đoàn kết hòa hợp, hoàn thành xuất sắc các công tác Phật sự đã đề ra"(64). Theo số liệu thống kê từ Đại hội, hiện có 75 Tăng, Ni đang hoạt động Phật sự tại các ngôi chùa trên địa bàn tỉnh; 59/99 ngôi chùa được tu bổ, tôn tạo,... ngày càng được khang trang. Tiêu biểu là Phật giáo Hà Tĩnh đã Ban hành quy trình về việc xuất gia, thụ giới, bổ nhiệm, miễn nhiệm trụ trì; Ban hành quy chế quản lý tự viện và cộng trụ quy ước,... đánh dấu sự phát triển ổn định Phật giáo Hà Tĩnh (65); Tổ chức an cư kết hạ và giới đàn (66), chú trọng công tác đào tạo tăng tài, hoằng pháp (67),… Ngoài ra, Phật giáo Hà Tĩnh còn tổ chức nhiều khoa tu Bát quan trai, các khóa tu mùa hè, mở hội thi giáo lý Phật giáo cho Cư sĩ, tổ chức tổ tư vấn mùa thi cho học sinh, mở các lớp dạy tiếng Anh, tổ chức ngày Quốc tế thiếu nhi, bổ túc giáo lý, Lễ Vu lan, Ngày thương binh liệt sĩ,… Nhìn chung, tinh thần nhập thế của Phật giáo Hà Tĩnh ngày càng phong phú, đa dạng. Nhất là trong đại dịch Covid-19, với tinh thần nhập thế tích cực, Phật giáo Hà Tĩnh đã kêu gọi các nhà hảo tâm cùng tham gia công tác từ thiện, cứu trợ nhân đạo (68), chú trọng giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam, trẻ em nghèo vượt khó, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, gia đình có hoàn cảnh khó khăn các dịp tết đến xuân về,… tổng kinh phí cho công tác từ thiện xã hội ước tính trên 15 tỷ đồng.

3. Tạm kết

Kể từ sau khi đất nước đổi mới, kinh tế ngày càng phát triển, quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, nhận thức được giá trị và vai trò của tôn giáo của Đảng và Nhà nước trong việc giữ gìn, phát triển văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong bối cảnh mới là vô cùng quan trọng.

Phật giáo là một trong không nhiều tôn giáo có lịch sử lâu đời và có truyền thống nhập thế tích cực trong suốt tiến trình lịch sử dân tộc Việt Nam. Sau một thời gian dài trầm lắng thì đã có sự phục hồi và phát triển mạnh, tiếp tục đồng hành cùng dân tộc Việt Nam. Với Phật giáo Hà Tĩnh: "Chỉ trong vòng chưa đầy ba thập kỷ (1991-2018), kể từ khi chia tỉnh Nghệ Tĩnh thành hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, được sự quan tâm của các cấp chính quyền, các doanh nghiệp, doanh nhân, nhà hảo tâm, Tăng ni, Phật tử, đông đảo các tầng lớp nhân dân trong, ngoài tỉnh, hơn 100 ngôi chùa lớn nhỏ trên địa bàn huyện, thị, thành của Hà Tĩnh đã được trùng tu, sửa chữa hoặc xây mới hoàn toàn bằng nguồn vốn xã hội hóa" (69). Cùng với kiện toàn bộ máy tổ chức, bổ nhiệm tăng ni trụ trì, làm cho Phật giáo Hà Tĩnh nhập thế ngày càng sâu rộng trên cả hai phương diện Phật pháp và công tác xã hội, như từ thiện, an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Hòa thượng Thích Thiện Nhơn -Chủ tịch Hội đồng trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam khẳng định: "Hà Tĩnh là địa danh ghi nhiều dấu ấn vàng son trong lịch sử nước nhà, là tỉnh có bề dày truyền thống yêu nước, nơi "địa linh nhân kiệt"; tự hào và tiếp nối truyền thống của quê hương. Trong những năm qua, Phật giáo tỉnh Hà Tĩnh đã có những bước phát triển rõ rệt về tổ chức và hoạt động, khẳng định sự trưởng thành về mọi mặt của Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh" (70).

CHÚ THÍCH

(1). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, tập 2, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2006, tr.98.

(2). Xin xem thêm tại: Viện sử học - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Tĩnh, *Kỷ yếu hội thảo khoa học: Hồng Lĩnh huyền sử - lịch sử và đương đại*", Hà Tĩnh, 2016, tr14.

(3). Còn một số ít người dân tộc thiểu số như người Cọi (Kiri) sinh sống ở biên giới Việt - Lào; người Chứt ở Hương Khê,... Ngoài ra còn một số ít người Hoa di cư từ Trung Quốc và người Chăm vốn là tù binh từ thời Lý - Trần trước đây,...

(4). *Lĩnh Nam trích quái* là một tập hợp các truyền thuyết, cổ tích, thần thoại liên quan đến lịch sử, văn hóa, phong tục của Việt Nam của danh sĩ Trần Thế Pháp viết theo thể văn xuôi bằng chữ Hán, được xuất bản ở thời Trần.

(5). Xin xem thêm: Lê Mạnh Thát, *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*, tập 1, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2006.

(6). Xin xem thêm: "Nam giới hải môn, cửa sót - Địa danh còn mãi với thời gian". Nguồn: https://hatinh.dcs.vn/thong-tin-tu-tuong-so-01022013/nam-gioi-hai-mon-cua-sot-dia-danh-con-mai-voi-thoi-gian.html. Truy cập ngày 28-11-2022.

(7). Trần Anh Dũng, Nguyễn Mạnh Cường (1987), "Tháp Nhạn ở Nghệ Tĩnh qua hai lần khai quật", Tạp chí *Khảo cổ học*, số 3, tr: 69-83. Xin xem thêm: Nguyễn Mạnh Cường, *Chùa Dâu - Tứ Pháp và Hệ thống các chùa Tứ pháp*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2000, tr.19.

(8). PGS.TS. Nguyễn Quang Hồng chủ biên, *Lược sử Phật giáo Hà Tĩnh*, Nxb. Nghệ An, 2022, tr.91.

(9). Nguyễn Duy Hinh, "Hệ tư tưởng Lê", Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 6, 1986.

(10). Viện sử học, *Lịch sử Việt Nam*, tập 3, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2007, tr348.

(11). Bồ Đề Tân Thanh - Nguyễn Đại Đồng, *Phật giáo Việt Nam từ khởi nguyên đến 1981*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2012, tr.154.

(12). *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb. Thời Đại, Hà Nội, 2010, tr.149.

(13). Phạm Thị Thùy Vinh (chủ biên), *Tuyển tập văn bia Lê sơ*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2017, tr.370-398.

(14). Tại kỳ thi này, Lê Ích Mộc đã đỗ Trạng nguyên.

(15). Nay là thôn Hương Vinh, xã Hương Vinh, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

(16). Nay thuộc xã Ngọc Xuyên, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

(17). Nguyễn Quang Hồng chủ biên, *Lược sử Phật giáo Hà Tĩnh*, Nxb. Nghệ An, 2022, tr199.

(18). Phạm Thị Thùy Vinh, *Văn bia Lê sơ tuyển tập*, sđd, tr33.

(19). Nhà Mạc ở Thăng Long được 65 năm với: 1. Thái tổ Mạc Đăng Dung (1527-1529); 2. Thái tông Mạc Đăng Doanh (1530-1540); 3. Hiến tông Mạc Phúc Hải (1541-1546); 4. Tuyên tông Mạc Phúc Nguyên (1546-1564); 5. Mạc Mậu Hợp (1564-1592).

(20). Dẫn lại từ: Ban Tuyên giáo thành ủy Hà Nội - Hội Sử học Hà Nội - Trung tâm bảo tồn di sản Thăng Long - Hà Nội, (2015), *Vương triều Mạc với sự nghiệp canh tân đất nước*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015, tr44.

(21). Lê Quý Đôn (bản dịch), *Đại Việt thông sử*, tập 3, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993, tr.269,270,274.

(22). Đinh Khắc Thuân, *Vương triều Mạc*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1996, tr. 144-147.

(23). Trung tâm Nghiên cứu Phật giáo Việt Nam (2014), *Phật giáo thời Hậu Lê*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr.143-144.

(24). Dẫn lại từ: PGS.TS. Nguyễn Quang Hồng chủ biên, *Lược sử Phật giáo Hà Tĩnh*, Nxb. Nghệ An, 2022tr.1205.

(25). Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Hải Dương, *Thiền phái Tào Động Việt Nam và quần thể di tích Nhẫm Dương - giá trị lịch sử, văn hóa và Phật giáo,* Kỷ yếu hội thảo khoa học, 2015, tr. 116.

(26). Nguyễn Duy Hinh, Lịch sử đạo Phật Việt Nam, Nxb. Tôn giáo và Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2009, tr.475.

(27). Trong *Phật giáo Nam Bộ từ thế kỷ 17 đến 1975*. Nxb, Thành phố Hồ Chí Minh, 1996. Theo học giả Trần Hồng Liên thì có bốn con đường chủ yếu của Phật giáo vào Nam Bộ. Đó là từ miền Thuận Quảng vào khai phá vùng đất mới, con đường này có cả những nhà sư người Việt và người Hoa; Theo đường thủy, từ Trung Quốc, đạo Phật đã được các nhà sư đến thẳng vùng Đồng Nai, Gia Định, Mỹ Tho truyền đạo (1679); Đầu thế kỷ 18, Mạc Cửu người Quảng Đông, từ Chân Lạp sang vùng đất mới, đặt tên là Hà Tiên và Hộ Tông truyền bá Phật giáo Nam Tông từ Campuchia vào Nam Bộ.

(28). Nguyễn Hiền Đức, *Lịch sử Phật giáo Đàng Trong*. Tập 1. Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, tr.21.

(29). Nguyễn Hiền Đức, *Lịch sử Phật giáo Đàng* Trong, sđd, tr.92.

(30). Thiền sư Thạch Liêm, (1633 - 1704), hiệu là Đại Xán hay Hán Ông, quê ở Giang Tây, Trung Quốc. Ông vốn tinh thông Tam giáo, lại giỏi thơ văn. Cuối thời nhà Thanh, ông không chịu làm quan mà xuất gia tại chùa Thượng Lâm, theo học Hòa thượng Giác Lãng thuộc tông Tào Động.

(31). *Đại Nam thực lục*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2006, tr.371.

(32). Trích theo Nguyễn Tài Thư (chủ biên), Lịch sử Phật giáo Việt Nam, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1988, tr.353.

(33). Xem chi tiết tại: Vân Thanh, *Lược khảo Phật giáo sử Việt Nam và phát nguồn các giáo phái Phật giáo hiện đại*, Các Phật học viện và các chùa xuất bản, Sài Gòn, 1974, tr. 180-181.

(34). Thích Hải Ấn, Hà Xuân Liêm, Lịch sử Phật giáo xứ Huế, Nxb. Văn hóa Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh, 2006, tr. 282-283.

(35). Nguyễn Ngọc Quỳnh, *Chính sách tôn giáo thời Tự Đức (1848-1883)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010, tr. 89.

(36). Bồ Đề Tân Thanh - Nguyễn Đại Đồng, *Phật giáo Việt Nam từ khởi nguyên đến 1981*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2012, tr.198.

(37). Xem Vân Thanh, *Lược khảo Phật giáo sử Việt Nam và phát nguồn các giáo phái Phật giáo hiện đại*, Các Phật học viện và các chùa xuất bản, Sài Gòn, 1974, tr. 188-189.

(38). *Tạp chí Đuốc Tuệ*, số 178.

(39). Nguyễn Tài Thư chủ biên, *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1988, tr.430.

(40). Dương Thanh Mừng, *Phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung Việt Nam*, Nxb. Đà Nẵng, 2018, tr.98.

(41). Xem Lê Tâm Đắc, Nguyễn Đại Đồng, *Phật giáo Việt Nam thế kỷ XX: Nhân vật và sự kiện*, 2012, tr. 13-18.

(42). Nguyễn Quang Hồng chủ biên, *Lược sử Phật giáo Hà Tĩnh*, Nxb. Nghệ An, 2022, tr.1217.

(43). Dương Thanh Mừng, *Phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung Việt Nam*, Nxb. Đà Nẵng, 2018, tr.85.

(44). Xin xem thêm: Kỷ yếu hội thảo khoa học: *Văn hóa Phật giáo Xứ Nghệ: Quá khứ - hiện tại và tương lai*, tổ chức tại Nghệ An năm 2013.

(45). Dẫn lời tự trong: Nguyễn Quang Hồng chủ biên, *Chùa Thiên Tượng*, Nxb. Nghệ An, 2018.

(46). Nguyễn Quang Hồng chủ biên, *Chùa Thiên Tượng*, Nxb. Nghệ An, 2018, tr.57.

(47). Nguyễn Quang Hồng chủ biên, *Lược sử Phật giáo Hà Tĩnh*, Nxb. Nghệ An, 2022, tr.341.

(48). Nguyễn Quang Hồng chủ biên, *Lược sử Phật giáo Hà Tĩnh*, Nxb. Nghệ An, 2022, tr.341.

(49). Khi đó Hòa thượng Thích Đồng Bổn là Thượng tọa, trụ trì chùa Phật Học Xá Lợi tại Tp. Hồ Chí Minh.

(50). Theo đó, đoàn đã đến Vụ tiếp dân Trung ương đảng; Ban Tôn giáo Chính phủ; ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Văn phòng Quốc hội, UBND tỉnh Hà Tĩnh,...

(51). Dẫn lại từ: PGS.TS. Nguyễn Quang Hồng chủ biên (2022), *Lược sử Phật giáo Hà Tĩnh*, Nxb. Nghệ An, tr342.

(52). Tại Quyết định số 1266/QĐ-UB ngày 17-9-1994 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc chấp thuận cho tổ chức Phật giáo ở thị xã Hà Tĩnh được hoạt động và xây dựng nơi thờ tự.

(53). Nguyễn Quang Hồng chủ biên, *Lược sử Phật giáo Hà Tĩnh*, Nxb. Nghệ An, 2022, tr345.

(54). Điển hình là một số tăng ni đến tu tập và hoằng pháp ở chùa Đà Liễu, xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, chùa Thiên Tượng, phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh,...

(55). Lúc này, Hòa thượng Thích Bảo Nghiêm là Thượng tọa, ủy viên thư ký Hội đồng Trị sự kiêm Phó trưởng ban Hoằng pháp trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

(56). Nguyễn Quang Hồng chủ biên, *Lược sử Phật giáo Hà Tĩnh*, Nxb. Nghệ An, 2022, tr.346.

(57). Dẫn từ: Sở Nội vụ tỉnh Hà Tĩnh, Ban tôn giáo, Sổ tay công tác tôn giáo, 2005, tr.16.

(58). tại Quyết định số 215 QĐ/HĐTS-VP1 ngày 26-12-2004.

(59), (62), (63). Nguyễn Quang Hồng chủ biên, *Lược sử Phật giáo Hà Tĩnh*, Nxb. Nghệ An, 2022, tr.361, 368, 369.

(60). Năm 2007, 09 Ban Đại diện Phật giáo huyện Nghi Xuân, Hương Sơn, Can Lộc, Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Hương Khê, thị xã Hồng Lĩnh và Hà Tĩnh được thành lập. Năm 2008, Ban Đại diện Phật giáo huyện Lộc Hà được thành lập và đến năm 2009, Ban Đại diện Phật giáo huyện Đức Thọ và Vũ Quang được thành lập.

(61). Như Đại đức Thích Chánh Thành trụ trì chùa Đà Liễu; Đại đức Thích Viên Như trụ trì chùa Phong Phạn (Nghi Xuân); Đại đức Thích Quảng Nguyên trụ trì chùa Hương Tích (Can Lộc),…

(64). Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh, *Tài liệu Đại hội đại biểu Phật giáo tỉnh Hà Tĩnh lần thứ III, nhiệm kỳ 2017-2022*, Hà Tĩnh, 2017, tr.9.

(65). Tính đến năm 2020 đã có 45 vị trụ trì các tụ viện.

(66). Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Hà Tĩnh đã phối hợp với Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Nghệ An tổ chức được 04 giới đàn cho tín đồ Phật giáo xuất gia: Giới đàn Nghệ Tĩnh lần thứ nhất được tổ chức từ ngày 07-09/09/2013 tại chùa Cảm Sơn đã có 05 vị thụ giới Tỷ khiêu và 11 vị thụ giới Sa di; Giới đàn Nghệ Tĩnh lần thứ II được tổ chức từ ngày 30/9-07/10/2015 tại chùa Đại Tuệ (Nghệ An) đã có 13 vị Thụ giới Tỷ khiêu, 10 vị thụ giới Sa di. Trong đó, giới tử Phật giáo Hà Tĩnh thụ giới Tỷ khiêu 10 vị, thụ giới Sa di 8 vị; Giới đàn Nghệ Tĩnh lần thứ III được tổ chức từ ngày 31/5-03/06/2017 tại chùa Thanh Lương (Hà Tĩnh) có 5 vị thụ giới Tỷ khiêu, 18 vị thụ giới Sa di. Trong đó, Phật giáo Hà Tĩnh có 3 vị thụ giới Tỷ khiêu và 16 vị thụ giới Sa di; Giới đàn Nghệ Tĩnh lần thứ IV tổ chức từ ngày 5 đến ngày 8-4-2019 tại chùa Diệc (Nghệ An). Giới đàn này đã thụ giới cho 14 Tỷ khiêu và 20 Sa di.

(67). Nhiệm kỳ 2012-2017: có 5 vị theo học Cử nhân Phật học; 5 vị trung cấp, 4 vị Sơ cấp. Có 22 vị Cử nhân, 23 vị cao đẳng, trung cấp. Tính đến năm 2017, có 2 Tiến sĩ, 3 Thạc sĩ, 22 Cử nhân, 23 Cao đẳng trung cấp. Hiện nay, có 11 đang học Trung cấp, 3 Học viện Phật giáo Tp. Hồ Chí Minh, 25 Sadi đang theo học Trung cấp, 8 người học Cao đẳng.

(68). Hưởng ứng lời kêu gọi của Mặt trận Tổ quốc tỉnh Hà Tĩnh, sáng ngày 9-4-2020, Đại đức Thích Quảng Nguyên đại diện Ban Trị sự Phật giáo tỉnh đã trao 30 triệu đồng ủng hộ quỹ phòng chống Covid tỉnh. Đồng thời, Tăng ni và Phật tử các chùa trong tỉnh đã đến các cơ sở cách ly trao hàng nghìn xuất quà trao cho các chiến sĩ, bệnh nhân trong đại dịch Covid - 19.

(69). Dẫn lời tự trong: Nguyễn Quang Hồng chủ biên, Chùa Thiên Tượng, Nxb. Nghệ An, 2018.

(70). Dẫn lại từ: Nguyễn Quang Hồng chủ biên, *Lược sử Phật giáo Hà Tĩnh*, Nxb. Nghệ An, 2022, tr.375.